

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI  
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: /BC-CNTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO  
Tình hình kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh  
(Từ ngày 07/3/2025 đến ngày 13/4/2025)

| STT | Đơn vị cấp Giấy KD | Ngày | Tháng | Năm  | Tên chủ hàng/Người đại diện | Tên tổ chức/cá nhân nhận hàng         | Số giấy chứng nhận kiểm dịch | Loại động vật hoặc sản phẩm động vật | Số lượng | Đơn vị tính (con, kg) | Đối tượng (động vật, sản phẩm động vật) | Loài | Môi trường (trên cạn, thủy sản) | Mục đích sử dụng | Phương tiện/Số phương tiện vận chuyển | Nơi xuất phát | Nơi đến cuối cùng      |
|-----|--------------------|------|-------|------|-----------------------------|---------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|------|---------------------------------|------------------|---------------------------------------|---------------|------------------------|
| 1   |                    | 7    | 4     | 2025 | Lý Thị Mai Huyền            | FCP Hương Quỳnh Đà                    | 3935                         | Heo < 15kg                           | 858      | con                   | Động vật                                | Heo  | Trên cạn                        | Giết mổ          | ô tô - 92H00494                       | TP Quảng Ngãi | Ninh Giang, Hải Dương  |
| 2   |                    | 7    | 4     | 2025 | Võ Ngọc Bảo                 | Hoà Tiến                              | 3936                         | Heo                                  | 90       | con                   | Động vật                                | Heo  | Trên cạn                        | Giết mổ          | ô tô - 43C03592                       | Tur Nghĩa     | Tp Đà Nẵng             |
| 3   |                    | 7    | 4     | 2025 | Lý Thị Mai Huyền            | LM 9 Dân                              | 3937                         | Heo                                  | 140      | con                   | Động vật                                | Heo  | Trên cạn                        | Giết mổ          | ô tô - 92H00954                       | TP Quảng Ngãi | Bến Lức, Long An       |
| 4   |                    | 7    | 4     | 2025 | Nguyễn Thái Thượng          | Công ty TNHH SXCB Thực phẩm Quảng Nam | 4938                         | Heo                                  | 550      | Con                   | Động vật                                | Heo  | Trên cạn                        | Giết mổ          | Ô tô-92C- 22109                       | TP.Quảng Ngãi | Thăng Bình - Quảng Nam |
| 5   |                    | 7    | 4     | 2025 | Phạm Văn Gió                | Vựa heo cô Mưa                        | 4939                         | Heo                                  | 130      | Con                   | Động vật                                | Heo  | Trên cạn                        | Giết mổ          | Ô tô-76H- 03866                       | TP.Quảng Ngãi | Bình Thủy - Cần Thơ    |
| 6   |                    | 7    | 4     | 2025 | Võ Ngọc Bảo                 | Công cổ phần chăn nuôi C>P Việt Nam   | 4983                         | Heo                                  | 180      | Con                   | ĐV                                      | Heo  | Trên cạn                        | Giết thịt        | 76C-06096                             | Mộ Đức        | Đà Nẵng                |
| 7   |                    | 7    | 4     | 2025 | Võ Ngọc Bảo                 | Công cổ phần chăn nuôi C>P Việt Nam   | 4984                         | Heo                                  | 60       | Con                   | ĐV                                      | Heo  | Trên cạn                        | Giết thịt        | 43C-11791                             | Mộ Đức        | Đà Nẵng                |
| 8   |                    | 7    | 4     | 2025 | Nguyễn Văn Lý               | Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi | 2460                         | Sữa tươi                             | 16500    | Kg                    | SPĐV                                    | Bò   | Trên cạn                        | CB thực phẩm     | 77C-10536                             | Mộ Đức        | Đà Nẵng                |
| 9   |                    | 7    | 4     | 2025 | Nguyễn Văn Lý               | Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi | 2461                         | Sữa tươi                             | 16500    | Kg                    | SPĐV                                    | Bò   | Trên cạn                        | CB thực phẩm     | 43H-01090                             | Mộ Đức        | Đà Nẵng                |
| 10  |                    | 7    | 4     | 2025 | Nguyễn Văn Lý               | Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi | 2462                         | Sữa tươi                             | 16500    | Kg                    | SPĐV                                    | Bò   | Trên cạn                        | CB thực phẩm     | 43c-21300                             | Mộ Đức        | Đà Nẵng                |

|    |   |   |      |                    |                                             |      |            |       |     |          |     |          |              |                  |               |                           |
|----|---|---|------|--------------------|---------------------------------------------|------|------------|-------|-----|----------|-----|----------|--------------|------------------|---------------|---------------------------|
| 11 | 7 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2463 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 51D-15567        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 12 | 8 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2464 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10019        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 13 | 8 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2465 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10536        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 14 | 8 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2466 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 43c-21300        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 15 | 8 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2467 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 43H-01090        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 16 | 8 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam      | 4985 | Heo        | 180   | Con | ĐV       | Heo | Trên cạn | Giết thịt    | 76C-06096        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 17 | 8 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Hoà Tiến                                    | 3938 | Heo        | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C03592  | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                |
| 18 | 9 | 4 | 2025 | Nguyễn Thái Thượng | Công ty TNHH<br>SXCB Thực phẩm<br>Quảng Nam | 4940 | Heo        | 545   | Con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | Ô tô-92C- 22109  | TP.Quảng Ngãi | Thăng Bình - Quảng<br>Nam |
| 19 | 9 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Hoà Tiến                                    | 3939 | Heo        | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C03592  | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                |
| 20 | 9 | 4 | 2025 | Lý Thị Mai Huyền   | TCP Hương Quỳnh Đà                          | 3940 | Heo < 15kg | 852   | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43H00700  | TP Quảng Ngãi | Ninh Giang, Hải Dương     |
| 21 | 9 | 4 | 2025 | Nguyễn Tấn Tư      | LM 9 Dân                                    | 3941 | Heo        | 140   | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 92H01112  | TP Quảng Ngãi | Bến Lức, Long An          |
| 22 | 9 | 4 | 2025 | Lê Văn Hoàng       | Củ Chi, TP HCM                              | 4072 | heo        | 168   | con | ĐV       | heo | trên cạn | giết thịt    | ô tô - 43H 01822 | Bình Sơn      | Củ Chi, TP HCM            |
| 23 | 9 | 4 | 2025 | Lê Văn Hoàng       | Lò mổ Đà Sơn,<br>Đà Nẵng                    | 4073 | heo        | 60    | con | ĐV       | heo | trên cạn | giết thịt    | ô tô - 92H 03110 | Bình Sơn      | Lò mổ Đà Sơn,<br>Đà Nẵng  |
| 24 | 9 | 4 | 2025 | Lê Văn Hoàng       | Tam kỳ, Quảng Nam                           | 4074 | heo        | 30    | con | ĐV       | heo | trên cạn | giết thịt    | ô tô - 92H 01719 | Bình Sơn      | Tam kỳ, Quảng Nam         |

|    |                             |    |   |      |               |                                          |      |          |       |     |          |     |          |              |                 |          |            |
|----|-----------------------------|----|---|------|---------------|------------------------------------------|------|----------|-------|-----|----------|-----|----------|--------------|-----------------|----------|------------|
| 25 | CCCN<br>TY<br>Quảng<br>Ngãi | 9  | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo   | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam   | 4986 | Heo      | 180   | Con | ĐV       | Heo | Trên cạn | Giết thịt    | 76C-06096       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 26 |                             | 9  | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 4987 | BÒ bê    | 5     | Con | ĐV       | Bò  | Trên cạn | Giết thịt    | 36H-02169       | Mộ Đức   | Nghệ An    |
| 27 |                             | 9  | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2468 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 43H-01090       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 28 |                             | 9  | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2469 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 43c-21300       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 29 |                             | 9  | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2470 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10536       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 30 |                             | 9  | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2471 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10019       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 31 |                             | 10 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2472 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 43c-08949       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 32 |                             | 10 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2473 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10536       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 33 |                             | 10 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2474 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 77C-10019       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 34 |                             | 10 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2475 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm | 43c-21300       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 35 |                             | 10 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo   | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam   | 4988 | Heo      | 180   | Con | ĐV       | Heo | trên cạn | Giết thịt    | 76C-06096       | Mộ Đức   | Đà Nẵng    |
| 36 |                             | 10 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo   | Hoà Tiến                                 | 3942 | Heo      | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C03592 | Tư Nghĩa | Tp Đà Nẵng |
| 37 |                             | 10 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo   | Hoà Tiến                                 | 3943 | Heo      | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C07003 | Tư Nghĩa | Tp Đà Nẵng |
| 38 |                             | 10 | 4 | 2025 | Lê Văn Nhựt   | LM Đà Sơn                                | 3944 | Heo      | 60    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 92C14911 | Tư Nghĩa | Tp Đà Nẵng |

|    |    |   |      |                            |                                             |      |          |       |     |          |     |          |                     |                  |               |                             |
|----|----|---|------|----------------------------|---------------------------------------------|------|----------|-------|-----|----------|-----|----------|---------------------|------------------|---------------|-----------------------------|
| 39 | 10 | 4 | 2025 | Lê Văn Hoàng               | Lò mổ Hòa Phước,<br>Đà Nẵng                 | 4075 | heo      | 4     | con | ĐV       | heo | trên cạn | giết thịt           | ô tô - 76K 7561  | Bình Sơn      | Lò mổ Hòa Phước,<br>Đà Nẵng |
| 40 | 11 | 4 | 2025 | Huỳnh Chgieems<br>Quốc Duy | Phong Điền, Huế                             | 4076 | heo      | 200   | con | ĐV       | heo | trên cạn | nuôi thương<br>phẩm | ô tô - 60H 12542 | Bình Sơn      | Phong Điền, Huế             |
| 41 | 11 | 4 | 2025 | Huỳnh Chgieems<br>Quốc Duy | Phong Điền, Huế                             | 4078 | heo      | 200   | con | ĐV       | heo | trên cạn | nuôi thương<br>phẩm | ô tô - 60H 03534 | Bình Sơn      | Phong Điền, Huế             |
| 42 | 11 | 4 | 2025 | Huỳnh Chgieems<br>Quốc Duy | Phong Điền, Huế                             | 4079 | heo      | 200   | con | ĐV       | heo | trên cạn | nuôi thương<br>phẩm | ô tô - 60H 12542 | Bình Sơn      | Phong Điền, Huế             |
| 43 | 11 | 4 | 2025 | Huỳnh Chgieems<br>Quốc Duy | Phong Điền, Huế                             | 4080 | heo      | 200   | con | ĐV       | heo | trên cạn | nuôi thương<br>phẩm | ô tô - 60H 03534 | Bình Sơn      | Phong Điền, Huế             |
| 44 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Thái Thượng         | Công ty TNHH<br>SXCB Thực phẩm<br>Quảng Nam | 4941 | Heo      | 490   | Con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ             | Ô tô-92C- 22109  | TP.Quảng Ngãi | Thăng Bình - Quảng<br>Nam   |
| 45 | 11 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo                | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam      | 4989 | Heo      | 180   | Con | ĐV       | Heo | trên cạn | Giết thịt           | 76C-06096        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                     |
| 46 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý              | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 4990 | BÒ bê    | 5     | Con | ĐV       | Bò  | trên cạn | Giết thịt           | 36C-49741        | Mộ Đức        | Nghệ An                     |
| 47 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý              | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2476 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm        | 77C-10019        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                     |
| 48 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý              | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2477 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | trên cạn | CB thực phẩm        | 43c-21300        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                     |
| 49 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý              | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2478 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm        | 77C-10536        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                     |
| 50 | 11 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý              | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2479 | Sữa tươi | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm        | 43c-08949        | Mộ Đức        | Đà Nẵng                     |
| 51 | 11 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo                | Hoà Tiến                                    | 3945 | Heo      | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ             | ô tô - 43C03592  | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                  |
| 52 | 11 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo                | Hoà Tiến                                    | 3946 | Heo      | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ             | ô tô - 43C07003  | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                  |

|    |    |   |      |                    |                                             |      |            |       |     |          |     |          |                |                 |               |                           |
|----|----|---|------|--------------------|---------------------------------------------|------|------------|-------|-----|----------|-----|----------|----------------|-----------------|---------------|---------------------------|
| 53 | 11 | 4 | 2025 | Lý Thị Mai Huyền   | TCP Hương Quỳnh Đà                          | 3947 | Heo < 15kg | 858   | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ        | ô tô - 92H00494 | TP Quảng Ngãi | Ninh Giang, Hải Dương     |
| 54 | 11 | 4 | 2025 | Lý Thị Mai Huyền   | LM 9 Dân                                    | 3948 | Heo        | 100   | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ        | ô tô - 92H00954 | TP Quảng Ngãi | Bến Lức, Long An          |
| 55 | 12 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Hoà Tiến                                    | 3949 | Heo        | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ        | ô tô - 43C03592 | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                |
| 56 | 12 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Hoà Tiến                                    | 3950 | Heo        | 90    | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ        | ô tô - 43C07003 | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng                |
| 57 | 12 | 4 | 2025 | Võ Thị Nương       | Trần Hồng Tinh Thê                          | 2305 | Da bò muối | 14000 | kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | NL Công nghiệp | ô tô - 76C04129 | Tư Nghĩa      | Bình Chánh, TP HCM        |
| 58 | 12 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2481 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 43c-21300       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 59 | 12 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2482 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 43c-08949       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 60 | 12 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2483 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 77C-10019       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 61 | 12 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam      | 4991 | Heo        | 180   | Con | ĐV       | Heo | Trên cạn | Giết thịt      | 76C-06096       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 62 | 13 | 4 | 2025 | Nguyễn Thái Thượng | Công ty TNHH<br>SXCБ Thực phẩm<br>Quảng Nam | 4942 | Heo        | 420   | Con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ        | Ô tô-92C- 22109 | TP.Quảng Ngãi | Thăng Bình - Quảng<br>Nam |
| 63 | 13 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo        | Công cổ phần chăn<br>nuôi C>P Việt Nam      | 4992 | Heo        | 180   | Con | ĐV       | Heo | Trên cạn | Giết thịt      | 76C-06096       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 64 | 13 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2484 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 77C-10019       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 65 | 13 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2485 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 51D-15567       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |
| 66 | 13 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý      | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi    | 2486 | Sữa tươi   | 16500 | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm   | 43c-13497       | Mộ Đức        | Đà Nẵng                   |

|      |  |    |   |      |                  |                                          |      |            |         |     |          |     |          |              |                 |               |                       |
|------|--|----|---|------|------------------|------------------------------------------|------|------------|---------|-----|----------|-----|----------|--------------|-----------------|---------------|-----------------------|
| 67   |  | 13 | 4 | 2025 | Nguyễn Văn Lý    | Trang trại bò sữa<br>Vinamilk Quảng Ngãi | 2487 | Sữa tươi   | 16500   | Kg  | SPĐV     | Bò  | Trên cạn | CB thực phẩm | 43c-08949       | Mộ Đức        | Đà Nẵng               |
| 68   |  | 13 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo      | Hoà Tiến                                 | 4001 | Heo        | 90      | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C03592 | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng            |
| 69   |  | 13 | 4 | 2025 | Võ Ngọc Bảo      | Hoà Tiến                                 | 4002 | Heo        | 90      | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43C07003 | Tư Nghĩa      | Tp Đà Nẵng            |
| 70   |  | 13 | 4 | 2025 | Lý Thị Mai Huyền | TCP Hương Quỳnh Đà                       | 4003 | Heo < 15kg | 882     | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 43H00700 | TP Quảng Ngãi | Ninh Giang, Hải Dương |
| 71   |  | 13 | 4 | 2025 | Lê Thanh Hùng    | LM Tân Bình                              | 4004 | Heo < 15kg | 180     | con | Động vật | Heo | Trên cạn | Giết mổ      | ô tô - 92C07399 | TP Quảng Ngãi | Dĩ An, Bình Dương     |
| Tổng |  |    |   |      |                  |                                          |      |            | 469.087 |     |          |     |          |              |                 |               |                       |

**Nơi nhận:**  
-Chi cục Thú y Vùng 4;  
-Lãnh đạo Chi cục;  
-Chi cục CNTY/Thú y các tỉnh, TP;  
-Phòng HCTH, NV;  
-Lưu: VT, TKD.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Văn Chung**